

THÔNG BÁO

Về việc giảm thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2020 theo Nghị định số 114/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ

Ngày 25/9/2020, Chính phủ ban hành Nghị định số 114/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 116/2020/QH14 của Quốc hội về giảm thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) phải nộp của năm 2020 đối với tổ chức, DN bị ảnh hưởng dịch Covid-19. Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết số 116/2020/QH14 có hiệu lực thi hành (03/8/2020) và áp dụng cho kỳ tính thuế TNDN năm 2020. Trong đó quy định rõ đối tượng, mức giảm, xác định doanh thu được giảm và việc kê khai giảm thuế, cụ thể:

1. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với người nộp thuế (NNT) TNDN là tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có thu nhập chịu thuế, bao gồm:

- DN được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam.
- Tổ chức được thành lập theo Luật Hợp tác xã.
- Đơn vị sự nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam.
- Tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam có hoạt động sản xuất, kinh doanh có thu nhập.

2. Về giảm thuế TNDN

- Giảm 30% số thuế TNDN phải nộp của kỳ tính thuế TNDN năm 2020 đối với trường hợp DN có tổng doanh thu năm 2020 không quá 200 tỷ đồng.

- Tổng doanh thu năm 2020 làm căn cứ xác định đối tượng áp dụng được giảm thuế là tổng doanh thu trong kỳ tính thuế TNDN năm 2020 của DN bao gồm toàn bộ tiền bán hàng, tiền công, tiền cung ứng dịch vụ kể cả trợ giá, phụ thu, phụ trội mà DN được hưởng theo quy định của Luật Thuế TNDN và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Trường hợp DN mới thành lập, DN chuyển đổi loại hình DN, chuyển đổi hình thức sở hữu, hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể, phá sản trong kỳ tính thuế TNDN năm 2020 hoạt động không đủ 12 tháng thì tổng doanh thu năm 2020 được xác định bằng tổng doanh thu thực tế trong kỳ tính thuế TNDN năm 2020 chia (:) cho số tháng DN thực tế hoạt động sản xuất, kinh doanh trong kỳ tính thuế TNDN năm 2020 nhân (x) với 12 tháng. Trường hợp DN mới thành lập, DN chuyển đổi loại hình DN, chuyển đổi hình thức sở hữu, hợp nhất, sáp

nhập, chia, tách, giải thể, phá sản trong tháng thì thời gian hoạt động được tính đủ tháng.

- Trường hợp DN dự kiến tổng doanh thu trong kỳ tính thuế TNDN năm 2020 không quá 200 tỷ đồng thì DN xác định tạm nộp hàng quý bằng 70% số thuế TNDN phải nộp của quý.

- Kết thúc kỳ tính thuế TNDN năm 2020, trường hợp tổng doanh thu năm 2020 của DN không quá 200 tỷ đồng thì DN thực hiện kê khai giảm thuế TNDN của năm 2020 khi quyết toán thuế TNDN theo quy định.

Số thuế TNDN được giảm của kỳ tính thuế TNDN năm 2020 được tính trên toàn bộ thu nhập của DN, bao gồm cả các khoản thu nhập quy định tại khoản 3 Điều 18 Luật Thuế TNDN.

Số thuế TNDN được giảm quy định tại Nghị định này được tính trên số thuế TNDN phải nộp của kỳ tính thuế TNDN năm 2020, sau khi đã trừ đi số thuế TNDN mà DN đang được hưởng ưu đãi theo quy định của Luật Thuế TNDN và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Kỳ tính thuế TNDN được xác định theo năm dương lịch, trường hợp DN áp dụng năm tài chính khác với năm dương lịch thì kỳ tính thuế TNDN xác định theo năm tài chính áp dụng quy định tại Luật Thuế TNDN và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Trường hợp kỳ tính thuế năm đầu tiên của DN mới thành lập là năm 2019 hoặc kỳ tính thuế năm cuối cùng đối với DN chuyển đổi loại hình DN, chuyển đổi hình thức sở hữu, hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể, phá sản là năm 2021 có thời gian ngắn hơn 03 tháng thì được cộng với kỳ tính thuế TNDN năm 2020 để hình thành một kỳ tính thuế TNDN. Việc xác định tổng doanh thu và số thuế được giảm trong trường hợp này chỉ áp dụng cho kỳ tính thuế TNDN năm 2020 (12 tháng).

3. Về kê khai giảm thuế

- DN tự xác định số thuế TNDN được giảm khi tạm nộp hàng quý và khi kê khai thuế TNDN phải nộp trong kỳ tính thuế TNDN năm 2020. Khi lập hồ sơ khai thuế, DN kê khai số thuế TNDN được giảm trên các mẫu tờ khai ban hành kèm theo Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có) và trên Phụ lục thuế TNDN được giảm theo Nghị quyết số 116/2020/QH14 ban hành kèm theo Nghị định này.

- Khi thực hiện quyết toán thuế TNDN, trường hợp DN nộp thiếu so với số thuế phải tạm nộp quý thì DN nộp bổ sung số tiền thuế còn thiếu và tính tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành. Trường hợp DN đã nộp thuế nhiều hơn so với số thuế phải nộp của kỳ tính thuế TNDN năm 2020 thì xử lý số tiền thuế nộp thừa theo quy định của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Qua thanh tra, kiểm tra, cơ quan có thẩm quyền phát hiện DN không thuộc đối tượng được giảm thuế theo quy định của Nghị định này hoặc số thuế

phải nộp của kỳ tính thuế TNDN năm 2020 lớn hơn số thuế đã nộp theo quy định thì DN phải nộp số tiền thuế thiếu, tiền phạt và tiền chậm nộp kể từ ngày hết thời hạn nộp thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Trường hợp DN khai bổ sung hồ sơ khai thuế TNDN của kỳ tính thuế năm 2020 hoặc thực hiện quyết định sau thanh tra, kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền làm tăng số thuế TNDN phải nộp thì số thuế tăng thêm được giảm 30% theo quy định của Nghị định này.

Trường hợp DN khai bổ sung hồ sơ khai thuế TNDN của kỳ tính thuế năm 2020 hoặc thực hiện quyết định sau thanh tra, kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền làm giảm số thuế TNDN phải nộp thì xử lý số tiền thuế nộp thừa (nếu có) theo quy định của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Văn bản Nghị định số 114/2020/NĐ-CP và mẫu Phụ lục thuế TNDN được giảm, được đăng tải trên Trang TTĐT Cục Thuế (<http://angiang.gdt.gov.vn>) và gửi qua địa chỉ email của DN.

Cục Thuế thông báo đến tổ chức, DN trên địa bàn tỉnh An Giang được biết. Trường hợp có vướng mắc, đề nghị tổ chức, DN liên hệ Phòng Tuyên truyền – Hỗ trợ NNT theo số điện thoại: 02963.841.623 hoặc qua địa chỉ email: hotrothueangiang@gmail.com để được hướng dẫn, giải đáp cụ thể./. Phuc

Nơi nhận:

- Tổ chức, DN trên địa bàn tỉnh;
- BLĐ Cục Thuế;
- Chi cục Thuế thành phố, khu vực;
- Cổng TTĐT tỉnh An Giang (phối hợp tuyên truyền);
- Website: <http://angiang.gdt.gov.vn>;
- Lưu: VT, TTHT. (650b - email)

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Trí Dũng